

BẢNG ĐẶC TẢ - MA TRẬN
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ I
MÔN SINH 10– NĂM HỌC 2022-2023
Thời gian làm bài: 45 phút

Hình thức: Tự luận, các câu hỏi ngắn, câu hỏi đúng/sai, câu hỏi điền khuyết.

Nội dung:

Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Câu hỏi theo mức độ nhận thức				TỔNG
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Các nguyên tố hóa học trong tế bào	– Liệt kê được một số nguyên tố hoá học chính có trong tế bào (C, H, O, N, S, P). – Nêu được vai trò của các nguyên tố vi lượng, đa lượng trong tế bào. – Nêu được vai trò quan trọng của carbon trong tế bào (cấu trúc nguyên tử C có thể liên kết với chính nó và nhiều nhóm chức khác nhau).	1				1
Nước và vai trò sinh học của nước	– Trình bày được đặc điểm cấu tạo phân tử nước quy định tính chất vật lí, hoá học và sinh học của nước, từ đó quy định vai trò sinh học của nước trong tế bào.		0,5	0,5		1
Khái quát các phân tử sinh học	– Nêu được khái niệm phân tử sinh học.	0,5				0,5
Carbohydrate	– Trình bày được thành phần cấu tạo (các nguyên tố hoá học và đơn phân) và vai trò của carbohydrate – Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và vai trò của carbohydrate. – Nêu được một số nguồn thực phẩm cung cấp carbohydrate cho cơ thể. – Vận dụng được kiến thức về thành phần hoá học của tế bào vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn	0,5	0,5	0,5		1,5
Lipid	– Trình bày được thành phần cấu tạo (các nguyên tố hoá học, thành phần chính) và vai trò của Lipid – Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và vai trò của Lipid. – Nêu được một số nguồn thực phẩm	0,5	0,5			1

	cung cấp Lipid cho cơ thể. – Vận dụng được kiến thức về thành phần hoá học của tế bào vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn					
Protein	– Trình bày được thành phần cấu tạo (các nguyên tố hoá học và đơn phân) và vai trò của Protein – Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và vai trò của Protein. – Nêu được một số nguồn thực phẩm cung cấp Protein cho cơ thể. – Vận dụng được kiến thức về thành phần hoá học của tế bào vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn	0,5	0,5	0,5	0,5	2
Nucleid acid	– Trình bày được thành phần cấu tạo (các nguyên tố hoá học và đơn phân) và vai trò của Nucleid acid – Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và vai trò của Nucleid acid. – Nêu được một số nguồn thực phẩm cung cấp Nucleid acid cho cơ thể. – Vận dụng được kiến thức về thành phần hoá học của tế bào vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn	1	1	0,5	0,5	3
TỔNG		4	3	2	1	10